TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-4-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 15-3-2022, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-4-2-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Bích T; nơi cư trú: Nhà số 79 M, t11, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Ông Vũ Đức C; ĐKHKTT: K1/5 thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú cuối cùng: Nhà số 79 M, t11, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Hoàng Thị Bích T và ông Vũ Đức C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 07-6-1996. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 12/2007 ông C bỏ nhà đi không có tin tức gì. Năm 2021, bà Hoàng Thị Bích T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận K tuyên bố ông Vũ Đức C mất tích. Ngày 23-02-2022, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng ra Quyết định số: 04/2022/QĐST-TBMT, tuyên bố ông Vũ Đức C mất tích. Bà Hoàng Thị Bích T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Đức C.

Về con chung: Bà Hoàng Thị Bích T và ông Vũ Đức C có 01 con chung là Vũ Thu H, sinh năm 1996, hiện con chung đã đủ 18 tuổi và không thuộc trường hợp phải chăm sóc, nuôi dưỡng nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bà Hoàng Thị Bích T có nội dung bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Đức C; về việc nuôi con chung: Ông bà có 01 con chung đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung bà T không đề nghị Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được và do đương sự cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Vũ Đức C là bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại t11, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với ông Vũ Đức C theo quy định của pháp luật nhưng ông C không có mặt tại phiên tòa, bà Hoàng Thị Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Bích T và ông Vũ Đức C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 07-6-1996 (Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/1996). Vì vậy, hôn nhân giữa bà T và ông C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình đôi bên không hợp, bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 12/2007 ông Vũ Đức C bỏ đi khỏi địa phương. Khi đi ông C không thông báo với chính quyền địa phương nơi cư trú. Ông Vũ Đức C đi đâu, làm gì bà Hoàng Thị Bích T và chính quyền địa phương không nắm được. Như vậy trong quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng đã không chung sống cùng nhau nhiều năm nay. Bản thân ông C đã mất tích theo quyết định của Tòa án vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Bích T xin ly ông Vũ Đức C là phù hợp.

[4] Về việc nuôi con chung: Bà Hoàng Thị Bích T và ông Vũ Đức C có một con chung là Vũ Thu H, sinh năm 1996, hiện con chung đã đủ 18 tuổi, không thuộc trường hợp phải chăm sóc, nuôi dưỡng và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Bà Hoàng Thị Bích T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ Điều 39, khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị Bích T và ông Vũ Đức C.

Về con chung: Con chung của bà Hoàng Thị Bích Thu và ông Vũ Đức Cảnh đều đã đủ 18 tuổi và không thuộc trường hợp phải chăm sóc, nuôi dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003629 ngày 15-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, bà Hoàng Thị Bích T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Q;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân